

Số: 170/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2025 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Thái Thị Hồng H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: xã H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Công H, sinh năm 1984

Địa chỉ: xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị Hồng H và ông Phạm Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Hồng H và ông Phạm Công H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do UBND xã H (thuộc UBND xã H, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung, gồm trẻ Phạm Thái Thanh H, sinh ngày 15/11/2016, giới tính nam; Phạm Thái Gia H, sinh ngày 05/11/2018, giới tính nam.

Bà Thái Thị Hồng H và ông Phạm Công H cùng thỏa thuận như sau:

Giao 02 con chung gồm trẻ Phạm Thái Thanh H, sinh ngày 15/11/2016, giới tính nam; Phạm Thái Gia H, sinh ngày 05/11/2018, giới tính nam cho bà Thái Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông Phạm Công H cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung, mỗi trẻ 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi 02 (hai) con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/8/2025. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

2.3. Về tài sản chung: Bà Thái Thị Hồng H và ông Phạm Công H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Bà Thái Thị Hồng H và ông Phạm Công H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thái Thị Hồng H tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Thái Thị Hồng H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0001514 ngày 03/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thái Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thị hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Long Toàn